

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khoái Châu, ngày 17 tháng 03 năm 2023

Số: 37/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 38/2023/ TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Diệp Thị L, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi ở hiện tại: Thôn T1, xã N, thành phố P, tỉnh V.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, Sinh năm 1995.

Nơi đăng ký HKTT, nơi ở hiện tại: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57 - Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Nguyên đơn chị Diệp Thị L và bị đơn anh Nguyễn Văn Tr.

2/ **Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

* *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn chị Diệp Thị L và bị đơn anh Nguyễn Văn Tr đều nhất trí thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Không có.

* *Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03 và công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình*: Chị L và anh Tr không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

* *Về án phí*: Chị Diệp Thị L tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu số 0008137, ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, chị L còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã T;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thế P